TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 02 - 01 - 2025
"Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc " Tranh chấp xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Thanh T**, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thúy K**, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Lê Thanh T trình bày:**

Giữa ông với bà Trần Thúy K có tổ chức đám cưới vào năm 2001. Sau đó, hai người tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Long B, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/5/2011. Thời gian đầu hai người sinh sống với nhau hạnh phúc và có 02 đứa con chung tên Lê Văn K, sinh ngày 09/7/2003 và Lê Thị Bích N, sinh ngày 06/5/2005 hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng. Nhưng thời gian sau thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả hai nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Hiện hai người đã ly thân với nhau khoảng 03 năm nay.

Nay nhận thấy không còn tình cảm với bà Trần Thúy K nên ông xin được ly hôn. Về con chung các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn bà Trần Thúy K vắng mặt**: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo dời phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, phía bà K không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long B, thị xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/5/2011. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là trích lục kết hôn ngày 26/3/2024 (BL 04) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn thì giữa hai vợ chồng có 02 đứa con chung tên Lê Văn K, sinh ngày 09/7/2003 và Lê Thị Bích N, sinh ngày 06/5/2005 hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 288, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn ông Lê Thanh T được ly hôn với bị đơn bà Trần Thúy K.

2. *Về con chung*: Các con đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn ông Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005319 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã thực hiện xong

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn